

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 7 - 2022

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Yến Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Kim Lân

Ông Hồ Quang Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 246/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Mộng Q, sinh năm 1996 (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Phúc L, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Mộng Q trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Phúc L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Phúc L.

- Về con chung: Thời gian chung sống vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Phạm Phúc L, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra*

*việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và xét xử nhưng ông L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Mộng Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Phạm Phúc L, hiện đang cư trú tại địa chỉ ấp C, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Phạm Phúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không lý do, bà Trần Mộng Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Mộng Q và ông Phạm Phúc L được xác lập vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời theo quy định nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Về mâu thuẫn, bà Q cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L. Trong khi đó ông Phạm Phúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy ông L không có thiện chí để hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà Q và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Trần Mộng Q, cho bà Q ly hôn với ông Phạm Phúc L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Trần Mộng Q trình bày quá trình chung sống, giữa bà và ông Phạm Phúc L không có con chung, ông L cũng không có ý kiến phản hồi về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q xác định về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản và nợ thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Mộng Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mộng Q, cho bà Trần Mộng Q ly hôn với ông Phạm Phúc L.

2. Về con chung: Bà Trần Mộng Q và ông Phạm Phúc L không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phân tài sản và nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Trần Mộng Q phải chịu 300.000 đồng, đã qua bà Q có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004747 ngày 04/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Yến Phương**